TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 16/2022/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Trần Văn H, sinh năm: 1960
- Bà Trần Cẩm H1, sinh năm: 1961

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987
HKTT: Ấp T1, xã L1, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
Địa chỉ: Ấp T2, xã L2, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ đồng ý trả cho ông Trần Văn H, bà Trần Cẩm H1 số tiền gốc là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), không tính lãi suất. Trả làm 05 lần, cụ thể:

- Ngày 25/10/2022, trả số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng).*

- Ngày 25/12/2022, trả số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng).*
- Ngày 25/02/2023, trả số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng).*
- Ngày 25/4/2023, trả số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng).*
- Ngày 25/6/2023, trả số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng).*

Trường hợp ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông H bà H1 có quyền yêu cầu thi hành án đối với số tiền còn lại.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 3.750.000 đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*. Ông H bà H1 và ông Đ thỏa thuận mỗi bên chịu ½. Ông H bà H1 chịu ½ là 1.875.000đ *(một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, do ông H bà H1 là người cao tuổi nên được miễn, còn ông Đ phải chịu ½ là 1.875.000đ *(một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh